

Hội đồng nghiệm thu đã được thành lập tại các tỉnh, thành phố thực hiện chức năng giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố giám sát kiểm tra kết quả thực hiện Dự án thuộc Chương trình 661.

- Về khối lượng được chấp nhận thanh toán và thời gian thanh toán vốn cho các Dự án thuộc Chương trình 661: là khối lượng hoàn thành đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm, thời gian nghiệm thu của các chủ Dự án được phép thực hiện đến hết ngày 31 tháng 3 và thời gian thanh toán vốn thực hiện đến hết ngày 30 tháng 4 của năm kế tiếp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm (áp dụng cho tàu biển 11.500 tấn, động cơ đốt trong dưới 30 mã lực, máy thu hình màu).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Đề tạo điều kiện phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm được áp dụng cho 3 sản phẩm: tàu biển 11.500 tấn (Phụ lục 1), động cơ đốt trong cỡ nhỏ dưới 30 mã lực (Phụ lục 2) và máy thu hình màu (Phụ lục 3). Ngoài các doanh nghiệp được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện dự án sản phẩm công nghiệp trọng điểm, các doanh nghiệp được phân công phối hợp tham gia để sản xuất các sản phẩm trên (có xác nhận của Bộ Công nghiệp) cũng được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ nêu trong Quyết định này.

Điều 3. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, phối hợp với các cơ quan có liên quan, nghiên cứu để tiếp tục bổ sung danh mục các sản phẩm công nghiệp trọng điểm khác.

Điều 4. Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm:

a) Bộ Công nghiệp chủ trì cùng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và ban hành quy định hướng dẫn nội dung, quy trình cần thiết để các doanh nghiệp có cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai nhằm đạt được các tiêu chuẩn yêu cầu đối với sản phẩm ở cấp độ quốc gia.

b) Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các doanh nghiệp lập danh mục các mặt hàng miễn thuế nhập khẩu phù hợp với chính sách hỗ trợ nêu trong các Phụ lục 1, 2, 3 của Quyết định này.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển ban hành quy định hướng dẫn nội dung và quy trình thẩm định phương án vay và thanh toán nợ đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp trọng điểm đã được phê duyệt.

Các công việc nêu tại điểm a, b, c trên phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 2000.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Bộ trưởng các Bộ: Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Thương mại, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thủy sản; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển, Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện tử Hà Nội, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục 1

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM TÀU BIỂN TRỌNG TẢI 11.500 TẤN

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Doanh nghiệp chủ trì triển khai thực hiện dự án:

Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

II. Chính sách hỗ trợ:

1. Về thuế:

- Miễn thuế nhập khẩu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2003 đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp và vật tư cần nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được để đóng tàu 11.500 tấn.

- Thu nhập từ hoạt động đóng tàu 11.500 tấn của doanh nghiệp thực hiện dự án được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, được miễn thuế 2 năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong thời gian 2 năm tiếp theo.

2. Về vốn cho doanh nghiệp:

- Khi có nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển, thời hạn vay tối đa không quá 10 năm tính riêng cho từng khoản vay. Doanh nghiệp vay vốn

không phải thế chấp tài sản, nhưng không được chuyển nhượng tài sản trước khi trả xong nợ (cả gốc và lãi) đối với từng khoản vay.

- Được cấp đủ 30% vốn lưu động định mức để đóng tàu 11.500 tấn cho doanh nghiệp trực tiếp sản xuất sản phẩm này, số vốn lưu động còn thiếu được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển tương ứng với một chu kỳ sản xuất theo đề án phê duyệt 2 năm, bao gồm cả vốn để nhập khẩu máy móc thiết bị, vật tư.

- Các doanh nghiệp sử dụng sản phẩm tàu 11.500 tấn, đóng trong nước, khi có nhu cầu được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, tối đa không quá 85% giá trị mua tàu từ Quỹ hỗ trợ phát triển, thời hạn vay không quá 10 năm.

- Được hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước dành cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho các đề án nghiên cứu phát triển sau khi dự án được duyệt.

3. Các ưu đãi khác:

Giảm 50% tiền thuê đất cho doanh nghiệp trong thời hạn triển khai thực hiện dự án.

III. Biện pháp bảo hộ:

Các doanh nghiệp nhà nước khi có nhu cầu mua sắm trang bị loại tàu này không phân biệt nguồn vốn sử dụng phải báo cáo xin phép Thủ tướng Chính phủ. Các đơn vị đóng tàu 11.500 tấn được ưu tiên trong việc tham gia đấu thầu cung cấp tàu cho các đội tàu của các Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Xuất nhập khẩu xăng dầu, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Than Việt Nam, Tổng công ty Xi măng Việt Nam và các tổ chức vận tải biển khác./.

Phụ lục 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CỖ NHỎ DƯỚI 30 MÃ LỰC

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Doanh nghiệp chủ trì triển khai thực hiện dự án:

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam.

II. Chính sách hỗ trợ:

1. Về thuế:

- Miễn thuế nhập khẩu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2003 đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp và vật tư cần nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được.

- Thu nhập từ hoạt động sản xuất các sản phẩm động cơ đốt trong cỡ nhỏ dưới 30 mã lực của doanh nghiệp thực hiện dự án được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, được miễn thuế 2 năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong thời gian 2 năm tiếp theo.

2. Về vốn cho doanh nghiệp:

- Khi có nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển, thời hạn vay tối đa không quá 10 năm tính riêng cho từng khoản vay. Doanh nghiệp vay vốn không phải thế chấp tài sản, nhưng không được

chuyển nhượng tài sản trước khi trả xong nợ (cả gốc và lãi) đối với từng khoản vay.

- Được cấp đủ 30% vốn lưu động định mức, số vốn lưu động còn thiếu doanh nghiệp trực tiếp sản xuất sản phẩm này được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển tương ứng với một chu kỳ sản xuất sản phẩm.

- Được hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước dành cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho các đề án nghiên cứu phát triển sau khi dự án được duyệt.

3. Các ưu đãi khác:

Giảm 50% tiền thuê đất cho doanh nghiệp trong thời gian triển khai thực hiện dự án./.

Phụ lục 3

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM MÁY THU HÌNH MẪU

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Doanh nghiệp chủ trì triển khai thực hiện dự án:

Công ty Điện tử Hà Nội.

II. Chính sách hỗ trợ:

1. Về thuế:

- Miễn thuế nhập khẩu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2003 đối với thiết bị, máy móc, phương

tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp.

- Thu nhập từ hoạt động sản xuất các sản phẩm máy thu hình mẫu của doanh nghiệp thực hiện dự án được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, được miễn thuế 2 năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong thời gian 2 năm tiếp theo.

- Được hưởng chỉ số ưu tiên với hệ số điều chỉnh bằng 0,5 để tính thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp - Tổng cục Hải quan số 176/1998/TTLT ngày 25 tháng 12 năm 1998.

2. Về vốn cho doanh nghiệp:

- Khi có nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển, thời hạn vay tối đa không quá 10 năm tính riêng cho từng khoản vay. Doanh nghiệp vay vốn không phải thế chấp tài sản, nhưng không được chuyển nhượng tài sản trước khi trả xong nợ (cả gốc và lãi) đối với từng khoản vay.

- Được cấp đủ 30% vốn lưu động định mức cho doanh nghiệp trực tiếp sản xuất các sản phẩm máy thu hình mẫu, số vốn lưu động còn thiếu được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển tương ứng với một chu kỳ sản xuất sản phẩm.

- Được hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước dành cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho các đề án nghiên cứu phát triển sau khi dự án được duyệt.

3. Các ưu đãi khác:

Giảm 50% tiền thuê đất cho doanh nghiệp trong thời gian triển khai thực hiện dự án./.